

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 93/2000/QĐ-
BNN/TCCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20/4/1995 và Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 31/8/1994;

Căn cứ Nghị định 50/CP ngày 28/8/1995 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước; Nghị định 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà (tờ trình số 136/2000/TT-CTy ngày 01/6/2000 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản "Điều lệ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà" kèm theo Quyết định này gồm 10 chương, 35 điều.

Điều 2. Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà chịu trách nhiệm thi hành bản Điều lệ này và cụ thể hoá thành các quy chế quản lý từng lĩnh vực để thực hiện trong Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY KHAI THÁC

CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC NAM HÀ

(Được phê duyệt kèm theo Quyết định số: 93/2000/QĐ/BNN-TCCB

ngày 23 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp nhà nước thành lập lại theo Quyết định số 683 QĐ/UB ngày 30 tháng 12 năm 1992 của UBND tỉnh Nam Hà, được chuyển về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo Quyết định số 84/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/5/1999 và Quyết định số 102/1999/QĐ/BNN-TCCB ngày 05/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Nghị định số 56-CP ngày 02 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ.

Điều 2. Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Tên giao dịch quốc tế: BAC NAM HA IRRIGATION AND DRAINAGE MANAGEMENT COMPANY, viết tắt là: BNH IDMC;
3. Trụ sở chính tại Km số 4- quốc lộ 21, xã Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;
5. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm về các khoản nợ trong phạm vi số vốn do công ty quản lý;
6. Con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng chuyên doanh theo quy định;
7. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

Điều 3. Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà có nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ an toàn hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà theo nhiệm vụ được giao, nhằm đáp ứng yêu cầu về nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh của 2 tỉnh Hà Nam và Nam Định, cụ thể là:

1. Quản lý, bảo vệ, vận hành an toàn các trạm bơm đầu mối quy mô lớn; công trình điều tiết và kênh tưới tiêu liên quan đến hai tỉnh Hà Nam và Nam Định theo phân công quản lý hệ thống thủy nông Bắc Nam Hà tại Quyết định số 84/1999/QĐ/BNN-TCCB ngày 22/5/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Tu bổ, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng hoàn chỉnh các công trình thuộc phạm vi quản lý, nhằm nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả đầu tư của hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà, đáp ứng nhu cầu về thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân địa phương;
3. Khai thác tổng hợp nguồn lợi trên hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà, được phép kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

4. Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác được giao;

Điều 4. Công ty được quản lý và điều hành bởi Giám đốc.

Điều 5. Công ty chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND hai tỉnh Nam Định, Hà Nam với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật doanh nghiệp nhà nước và các quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

I. QUYỀN CỦA CÔNG TY:

Điều 7.

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch được giao.

2. Việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà; các thiết bị, tài sản phục vụ công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi Bắc Nam Hà và những thiết bị, tài sản quan trọng khác theo quy định của Chính phủ phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Công ty có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố các tài sản khác thuộc quyền quản lý của Công ty không quy định tại khoản 2 điều này, trên nguyên tắc bảo toàn vốn và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ Bộ giao;

2. Đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các hoạt động của Công ty;

3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật;

4.Đề nghị tham gia tổng công ty nhà nước;

5.Hoạt động đúng mục tiêu của doanh nghiệp là đáp ứng các dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước cho các địa phương theo đúng kế hoạch được duyệt;

6.Mở rộng kinh doanh khai thác tổng hợp trên hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với khả năng của Công ty, không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ hoạt động công ích đã được giao và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

7.Thực hiện đúng các qui định của cấp có thẩm quyền về thu thủy lợi phí, về giá bán các sản phẩm, dịch vụ thuộc hoạt động công ích của Công ty;

Được quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ kinh doanh không thuộc hoạt động công ích;

8.Được đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép và phải theo các quy định của pháp luật;

9.Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của nhà nước;

10.Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền lợi khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các qui định khác của pháp luật. Quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương được duyệt và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

11.Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài đến làm việc ở công ty theo quy định của pháp luật; cử cán bộ, công nhân của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát hoặc làm đại diện trong các tổ chức liên doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;

Được xuất, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. Công ty có quyền về tài chính như sau:

1.Hàng năm lập kế hoạch sản xuất, cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, vận hành, tu bổ, sửa chữa công trình, dự toán thu chi tài chính (trong đó bao gồm cả kế hoạch trợ cấp, trợ giá) báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính phê duyệt làm căn cứ thực hiện;

2.Được Nhà nước cấp kinh phí theo dự toán hàng năm hoặc theo kết quả thực hiện các dịch vụ tưới, tiêu được nghiệm thu phù hợp với kế hoạch được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt;

3.Được huy động vốn để kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam để vay vốn phục vụ hoạt động công ích theo quy định của pháp luật khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép;

4. Công ty cung ứng sản phẩm hoặc làm các dịch vụ có thu phí, được sử dụng phí theo quy định của Chính phủ để phục vụ hoạt động của Công ty;
5. Được sử dụng quỹ khấu hao cơ bản của Công ty: mức trích, tỷ lệ trích, chế độ sử dụng và quản lý quỹ khấu hao cơ bản theo qui định của Chính phủ;
6. Sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước, Công ty được thành lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 90/1997/TTLT/TC-NN ngày 19/12/1997 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Doanh nghiệp được chia phần lợi nhuận còn lại cho người lao động theo công hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm;
7. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các hoạt động công ích theo chức năng của doanh nghiệp, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai không đủ bù đắp chi phí sản xuất các sản phẩm, dịch vụ này;
8. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Công ty có quyền từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

II. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY:

Điều 11.

1. Công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, bao gồm cả vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có); nhận và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động công ích và các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.
2. Công ty có nghĩa vụ sử dụng các nguồn lực do Nhà nước giao để đảm bảo các dịch vụ tươi, tiêu nước cho các đối tượng theo khung giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.
3. Trả các khoản tín dụng do Công ty vay của khách hàng; trả các khoản tín dụng quốc tế mà Công ty sử dụng theo quyết định của Chính phủ (nếu có).

Điều 12. Công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động công ích và hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh, kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ do Công ty thực hiện;
2. Xây dựng, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về hoạt động công ích phù hợp với nhiệm vụ được giao, nhu cầu dịch vụ thủy lợi từng địa phương trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế trong vùng.